

KHẢ NĂNG CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THUỘC THẨM QUYỀN RIÊNG BIỆT CỦA TÒA ÁN VIỆT NAM

VÕ HUNG ĐẠT

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: vhdatt@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam chưa được quy định rõ ràng. Bài viết đưa ra một số phân tích dưới góc độ lý luận, quy định pháp luật, cũng như nhận diện các trường hợp cụ thể mà một tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam có thể được giải quyết bởi Trọng tài. Từ đó, bài viết gợi ý khả năng phán quyết trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

Từ khóa: công nhận và cho thi hành, phán quyết trọng tài nước ngoài, thẩm quyền riêng biệt

Abstract

The recognition and enforcement of foreign arbitral awards resolving disputes under the exclusive jurisdiction of Vietnam have not been clearly stipulated. This article provides an analysis from theoretical perspectives, legal provisions, and identifies specific cases where a dispute under the exclusive jurisdiction of Vietnam can be resolved by arbitration. Consequently, it suggests the possibility of foreign arbitral awards being recognized and enforced in Vietnam.

Keywords: recognition and enforcement, foreign arbitral awards, exclusive jurisdiction

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.339>

Ngày nhận bài: 13/12/2024

Ngày duyệt đăng: 16/5/2025

Tại Việt Nam, chế định công nhận và cho thi hành phán quyết của cơ quan tài phán nước ngoài nói chung và công nhận phán quyết trọng tài nói riêng đã được chú ý từ lâu, thể hiện chủ trương hợp tác của Nhà nước ta trong lĩnh vực tư pháp.¹ Việt Nam cũng đã ký kết khá nhiều hiệp định tương trợ tư pháp, trong đó có quy định về công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài.² Đặc biệt, Việt Nam đã gia nhập Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài (Công ước) từ năm 1995, tức đã gần 30 năm là thành viên của Công ước này. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số vấn đề về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cần được làm rõ, trong đó có vấn đề về khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

Trên thực tế, đã có những trường hợp các bên yêu cầu cơ quan tài phán nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Sau đó, các phán quyết này lại được mang về Việt Nam để yêu cầu công nhận và cho thi hành. Chẳng hạn như tranh chấp giữa ông Kim Jung G, quốc

1 Lê Minh Thông, “Vai trò của Nhà nước trong trật tự kinh tế thị trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10, 1998, tr. 11-12.

2 Như Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với các nước như Lào (khoản 1 Điều 5, Điều 44), Triều Tiên (khoản 4, Điều 3), Trung Quốc (Điều 21), Nga (khoản 3 Điều 52) ... Trong đó, một số hiệp định sẽ dẫn chiếu đến việc áp dụng Công ước New York năm 1958.

tịch Hàn Quốc với Công ty Silsarang Inc, trụ sở tại Hàn Quốc về việc sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty S2, trụ sở tại Việt Nam. Tranh chấp này được giải quyết tại Tòa án Hàn Quốc với bản án cuối cùng được tuyên bởi Tòa án tối cao Phân khu 3, xác nhận quyền sở hữu cho ông Kim Jung G, bao gồm cả quyền sử dụng đất, nhà xưởng, tài sản khác gắn liền với đất tại Việt Nam. Chúng ta có thể thấy rằng, tranh chấp này liên quan đến quyền đối với bất động sản nên thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.³ Do đó, ngày 7/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định không công nhận bản án của Tòa án Hàn Quốc theo khoản 4 Điều 439 và Điều 440 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.⁴

Quyết định của Tòa án cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh là rất chính xác và dựa trên cơ sở pháp lý rõ ràng. Bởi BLTTDS năm 2015 đã khẳng định việc không công nhận bản án của Tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Tuy nhiên, câu hỏi khác đặt ra là với tranh chấp trên, thay vì giải quyết tại Tòa án Hàn Quốc, các bên thỏa thuận lựa chọn trọng tài Hàn Quốc hoặc trọng tài nước ngoài khác để giải quyết tranh chấp của họ thì phán quyết trọng tài này được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hay không? Rất tiếc vấn đề này pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể. Điều này dẫn đến nhiều sự lúng túng cho các bên cũng như chính cơ quan tố tụng khi trong quá trình xem xét công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.⁵ Do đó, trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích và đưa ra các gợi ý về khả năng công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

1. Các quan điểm về khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam

1.1. Không thể công nhận và cho thi hành

Dựa trên nguyên tắc tôn trọng quyền tài phán và chủ quyền quốc gia, có thể hiểu khi một vụ việc được xác định là thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam thì các cơ quan khác sẽ “không có thẩm quyền” giải quyết.⁶ Và thực tế thì pháp luật Việt Nam đã thể hiện quan điểm này đối với các bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài. Cụ thể, nếu vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam nhưng được Tòa án nước ngoài giải quyết thì bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài sẽ không được công nhận. Lý do được đưa ra là Tòa án nước ngoài không có thẩm quyền.⁷ Do đó, nếu áp dụng một cách tương tự với bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài thì phán quyết trọng tài nước ngoài sẽ không được công nhận nếu nó giải quyết một tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

3 Điểm a khoản 1 Điều 470 BLTTDS 2015.

4 Quyết định số 12/2023/QĐPT-KDTM của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

5 Bộ Tư pháp - UNDP, *tlđđ*, tr. 32-33.

6 “Không có thẩm quyền” nên được hiểu dưới góc độ là cơ sở của việc công nhận và cho thi hành chứ không phải là sự khẳng định Tòa án nước ngoài không được giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam.

7 Khoản 4 Điều 439 và Điều 440 BLTTDS 2015.

Cách hiểu này được củng cố hơn khi xét tới Điều 472 BLTTDS năm 2015. Theo đó, trong trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài thì Tòa án Việt Nam chỉ buộc phải trả lại đơn kiện hoặc đình chỉ nếu vụ việc đó thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam.⁸ Hay nói cách khác, nếu vụ việc này thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam thì dù các bên có thỏa thuận trọng tài thì Tòa án Việt Nam vẫn có thẩm quyền giải quyết. Từ đó, có thể lập luận rằng thẩm quyền riêng biệt của Tòa án được ưu tiên hơn trọng tài, do đó, phán quyết trọng tài nước ngoài không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

1.2. Có thể được công nhận và cho thi hành

Ở hướng ngược lại, dựa vào một số quy định pháp luật cụ thể, có thể hiểu rằng phán quyết trọng tài trong trường hợp này vẫn có thể được công nhận và cho thi hành. Cụ thể, Luật Trọng tài thương mại năm 2010 yêu cầu Tòa án phải từ chối thụ lý nếu các bên đã có thỏa thuận trọng tài mà không phân biệt vụ việc đó thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam hay không.⁹ Thậm chí, trong trường hợp Hội đồng Trọng tài đang giải quyết vụ tranh chấp thì dù Tòa án nhận thấy tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài, không có thỏa thuận trọng tài mà người khởi kiện có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện, trường hợp Tòa án đã thụ lý thì ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, trừ trường hợp Tòa án đã thụ lý vụ tranh chấp trước.¹⁰ Như vậy, có thể thấy là pháp luật Việt Nam vẫn đang có sự ưu tiên thẩm quyền giải quyết cho trọng tài.

Hơn nữa, Điều V Công ước và Điều 459 BLTTDS năm 2015 cũng không liệt kê việc trọng tài giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam là căn cứ để không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài. Trên tinh thần tạo sự thuận lợi cho việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài của Công ước, pháp luật quốc gia không được tạo ra những quy định khắt khe hơn trong việc công nhận.¹¹ Do đó, có thể lập luận rằng vẫn có khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài trong trường hợp này.

2. Một số hướng giải quyết cho vấn đề trên

2.1. Về mặt lý luận

Câu trả lời cho những tranh cãi trên nằm ở việc giải quyết sự cạnh tranh giữa chủ quyền tài phán và nguyên tắc tự do ý chí của các bên. Nếu cho rằng cần ưu tiên quyền tài phán của quốc gia thì phán quyết trọng tài nước ngoài sẽ không được công nhận nếu trọng tài giải quyết những tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án quốc gia. Ngược lại, nếu muốn đề cao sự tự do ý chí của các bên trong hoạt động thương mại, bao gồm cả việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thì có thể công nhận phán quyết trọng tài trong trường hợp này. Hay cụ thể hơn là phải đánh giá tầm quan trọng của việc dành một số vấn đề nhất định cho thẩm quyền riêng biệt của Tòa án so với lợi ích trong việc thúc đẩy thương mại thông

8 Khoản 1 Điều 472 BLTTDS 2015.

9 Điều 6 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

10 Điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

11 Điều III Công ước New York 1958.

qua phương thức giải quyết tranh chấp trọng tài.¹² Thực tế không chỉ ở Việt Nam mà ở các quốc gia khác, đây vẫn là một vấn đề gây tranh cãi.¹³

Theo quan điểm của tác giả, quyền tài phán của quốc gia là vấn đề quan trọng và cần được ưu tiên. Tuy nhiên, sự cạnh tranh về quyền tài phán nên được hiểu là giữa các quốc gia với nhau, tức giữa Tòa án Việt Nam và Tòa án các quốc gia khác, còn đối với trọng tài, sự cạnh tranh này không nên được đặt ra. Điều này một phần nào đó được thể hiện trong Công ước Brussels Recast năm 2012 của Liên minh châu Âu (*European Union, EU*).¹⁴ Chẳng hạn như Điều 24.2 Công ước Brussels Recast năm 2012 quy định Tòa án của quốc gia nơi công ty có trụ sở sẽ có thẩm quyền riêng biệt đối với tranh chấp về tính hợp lệ của các quyết định được ban hành bởi các cơ quan trong công ty. Tuy nhiên, Điều 1.2.d của Công ước này lại loại trừ trọng tài khỏi phạm vi áp dụng. Do đó, có thể hiểu quy định tại Điều 24 của Công ước Brussels Recast năm 2012 trên chỉ nhằm mục đích thiết lập thẩm quyền riêng biệt của Tòa án quốc gia trong mối quan hệ với các Tòa án quốc gia khác trong EU chứ không liên quan đến thẩm quyền của trọng tài.¹⁵ Với góc độ này, BLTTDS năm 2015 đã giải quyết rõ ràng khi khẳng định Việt Nam sẽ không công nhận các bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài nếu họ giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam.

Đối với trọng tài, đây là cơ chế giải quyết tranh chấp được thực hiện dựa trên sự tự nguyện của các bên, các bên được lựa chọn trọng tài viên, vụ việc được giải quyết một cách bí mật về thông tin... điều mà giải quyết tại Tòa án không có được. Do đó, chúng ta nên hiểu khi các bên thỏa thuận chọn trọng tài có nghĩa là họ đang tìm kiếm một phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án, và điều này không phủ định chủ quyền tài phán của Việt Nam.

2.2. Về khả năng áp dụng các quy định có liên quan trong pháp luật hiện hành

Như đã phân tích ở trên, pháp luật Việt Nam không có quy phạm khẳng định sẽ không công nhận phán quyết trọng tài giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam. Điều V Công ước cũng không quy định cụ thể về vấn đề này. Tuy nhiên, cả Công ước và luật Việt Nam đều cho phép quốc gia không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài nếu vụ tranh chấp đó không được giải quyết theo thể thức trọng tài hoặc việc công nhận ảnh hưởng đến trật tự công cộng của Việt Nam.¹⁶

Tham khảo pháp luật một số nước, đây chính là cơ sở pháp lý để họ không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của quốc gia. Chẳng hạn như trường hợp Tòa án Bỉ viện dẫn Điều V.2.a Công ước để từ chối công nhận phán quyết trọng tài về tranh chấp hợp đồng phân phối độc quyền giữa *Audi-NSU Union AG v. SA Adelin Petit & Cie*. Lý do được đưa ra là tranh chấp này không thể giải quyết bởi trọng tài vì đã thuộc thẩm quyền riêng

12 Reinmar Wolff, *New York Convention Article-by-Article Commentary - Second Edition*, Bloomsbury Publishing, 2019, tr. 402.

13 Alan Uzelac, "(In)arbitrability and exclusive jurisdiction - Parallels That Matter", *International Arbitration and International Commercial Law: Synergy, Convergence and Evolution*, Liber Amicorum Eric Bergsten, Kluwer Law International, 2011, tr. 462-463.

14 Regulation (EU) No 1215/2012 of the European Parliament and of the Council of 12 December 2012 on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgments in civil and commercial matters.

15 Loukas A. Mistelis and Stavros L. Brekoulakis, *Arbitrability: International and Comparative Perspectives*, Kluwer Law International, 2009, paras 14-17 to 14-29.

16 Khoản 2 Điều 459 BLTTDS 2015; khoản 2 Điều V Công ước New York 1958.

biệt của Tòa án Bỉ.¹⁷ Nhiều nước khác như Hà Lan, Ý, Pháp, Thụy Sĩ, Croatia... cũng đã áp dụng Điều V.2.a này để không công nhận phán quyết trọng tài với lý do tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án quốc gia.¹⁸

Trong một số trường hợp khác, các quốc gia lại cho rằng việc trọng tài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của quốc gia là vi phạm trật tự công cộng của quốc gia nên từ chối công nhận theo Điều V.2.b Công ước. Ví dụ trong vụ *AO Slovenska Konsolidachna, A.S. v. KB SR Yakimanka*, Tòa án Nga từ chối công nhận phán quyết trọng tài Slovak vì theo Luật phá sản của Nga thì đây là vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Nga. Tòa án Nga lập luận rằng, việc tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài đã vi phạm trật tự công cộng của Nga và rơi vào Điều V.2.b của Công ước.¹⁹

Từ những phân tích trên, cùng với việc Việt Nam cũng là một thành viên của Công ước nên hoàn toàn có thể vận dụng các quy định tại Điều V.2.a và V.2.b để không công nhận một phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam. Tuy nhiên, điều này nên căn cứ vào từng trường hợp cụ thể sẽ được phân tích ở mục tiếp theo.

2.3. Về khả năng công nhận và cho thi hành đối với từng trường hợp cụ thể

Không phải tranh chấp nào cũng có thể được giải quyết bởi trọng tài; vì vậy, chúng ta nên xem xét một cách thực tế rằng, một tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam có khả năng được Trọng tài giải quyết hay không, và từ đó đưa ra khả năng công nhận và cho thi hành đối với phán quyết trọng tài đó. Theo khoản 1 Điều 470 BLTTDS năm 2015 thì có ba loại tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

Thứ nhất, tranh chấp liên quan đến quyền đối với bất động sản: Trước đây các tranh chấp liên quan đến bất động sản thường sẽ không được giải quyết bởi trọng tài, tuy nhiên hiện nay quan điểm này đã thay đổi.²⁰ Các nước như Nga, Thụy Sĩ,²¹ Ấn Độ,²² Hoa Kỳ²³... vẫn cho phép Trọng tài giải quyết các tranh chấp thương mại liên quan đến bất động sản. Việt Nam cũng theo xu hướng này khi cho phép trọng tài Việt Nam giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến đất đai.²⁴ Do đó, hoàn toàn có khả năng xảy ra trường hợp trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp liên quan đến bất động sản tại Việt Nam.

Mặc dù vậy, tại nhiều nước hiện nay, phán quyết trọng tài giải quyết tranh chấp liên quan đến bất động sản thường ít được công nhận và cho thi hành, bởi

17 International Council for Commercial Arbitration, *ICCA's Guide to the interpretation of the 1958 New York Convention: A handbook for judges*, 2011, tr. 106.

18 Reinmar Wolff, *tlđđ*, tr. 398.

19 Federal Arbitrazh (Commercial) Court, Moscow District, 1 November 2004, *Yearbook Commercial Arbitration* XXXIII, 2008, tr. 654-657.

20 Gary Born, *International arbitration: Law and practice (Third Edition)*, Kluwer Law International, 2021, đoạn 97, tr. 9, Chương 3.

21 Giuditta Cordero-Moss, *International commercial arbitration - Different forms and their features*, Cambridge University Press, 2013, page 307, 351-352.

22 Rab, Ajar, "Redressal mechanism under the real estate (regulation and development) act 2016: ouster of the arbitration tribunal", *NUJS Law Review*, Vol. 10(1), 2017, tr. 1-18.

23 David K. Taylor; Jeffrey N. Brown, "Arbitration and other forms of ADR in real estate deals: The process, drafting considerations, and making ADR provisions work", *Probate and Property*, Vol. 28(2), March/April 2014, tr. 57-63.

24 Điều 236 Luật Đất đai năm 2024.

bất động sản được xem là gắn với chủ quyền quốc gia.²⁵ Trong bối cảnh tại Việt Nam, tranh chấp liên quan đến bất động sản được xác định thuộc thẩm quyền riêng biệt không chỉ là biểu hiện của quyền tài phán mà còn thể hiện bất động sản là loại tài sản được Nhà nước quản lý và quan tâm đặc biệt. Thực tế cũng đã có nhiều vụ án gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước từ việc góp vốn với tài sản là quyền sử dụng đất vào các doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp có vốn nước ngoài.²⁶ Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý rằng, mặc dù thừa nhận thẩm quyền của Trọng tài đối với tranh chấp thương mại liên quan đến đất đai, Luật Đất đai năm 2024 chỉ ghi nhận thẩm quyền này dành cho “Trọng tài thương mại Việt Nam”. Do đó, việc tranh chấp về bất động sản được giải quyết bởi Trọng tài nước ngoài nhằm lẫn tránh thẩm quyền của Tòa án Việt Nam có thể xem là xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước. Từ đó, chúng ta có thể không công nhận dựa trên cơ sở vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo Điều V.2.b của Công ước cũng như điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015. Điều này cũng phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2014/NĐTP khi cho rằng, Tòa án có thể hủy phán quyết trọng tài với lý do “vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” khi phán quyết đó có nội dung trái với một hoặc nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và phán quyết trọng tài xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của một hoặc các bên, người thứ ba. Trên thực tế, đã có những trường hợp Tòa án Việt Nam từ chối công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài do vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam xuất phát từ vi phạm về hình thức hợp đồng,²⁷ do đó việc không công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp về bất động sản thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam với lý do tương tự là hoàn toàn khả thi và hợp lý.

Thứ hai, tranh chấp về ly hôn: Nhìn chung, thẩm quyền của Trọng tài đối với các quan hệ về hôn nhân gia đình thường được các quốc gia hạn chế, đặc biệt là đối với ly hôn. Chẳng hạn như pháp luật của Đức, Pháp, Hà Lan, Thụy Sĩ... không thừa nhận thẩm quyền của trọng tài đối với ly hôn.²⁸ Pháp luật Việt Nam cũng quy định tương tự.²⁹ Do đó, theo quan điểm của tác giả, việc trọng tài nước ngoài giải quyết vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền riêng biệt của Việt Nam là hiếm khi xảy ra. Nếu trường hợp đó có xảy ra thì chúng ta sẽ không công nhận vì rơi vào trường hợp tranh chấp không được giải quyết theo thể thức trọng tài tại Điều V.2.a Công ước cũng như điểm a khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015.

Thứ ba, tranh chấp mà các bên đã thỏa thuận lựa chọn Tòa án Việt Nam để giải quyết: Để xảy ra tình huống này, các bên phải vừa có thỏa thuận trọng tài (và đã được trọng tài giải quyết) vừa có thỏa thuận chọn Tòa án Việt Nam. Trên thực

25 Zheng Sopchia Tang, *Jurisdiction and arbitration agreements in international commercial law*, Routledge Publisher, 2014, tr. 58, 102.

26 Đinh Chiến, Văn Thư, “Từ các đại án liên quan đến sai phạm quản lý, sử dụng đất: Những vấn đề cốt lõi cần quan tâm sửa đổi Luật Đất đai”, *Tạp chí Pháp lý điện tử*, 2022, <https://phaply.net.vn/tu-cac-dai-an-lien-quan-den-sai-pham-quan-ly-su-dung-dat-nhung-van-de-cot-loi-can-quan-tam-sua-doi-doi-voi-luat-dat-dai-a249516.html>, truy cập ngày 28/8/2024

27 Bộ Tư pháp - UNDP, *tlđđ*, tr. 32.

28 Reinmar Wolff, *tlđđ*, tr. 409.

29 Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010.

tế, tình huống lựa chọn cả trọng tài và Tòa án là hoàn toàn có thể xảy ra.³⁰ Để giải quyết vấn đề này, pháp luật của các quốc gia thường sẽ ưu tiên thẩm quyền cho trọng tài, bao gồm các nước theo hệ thống thông luật như Anh, Mỹ³¹ hay các quốc gia dân luật như Đức.³² Pháp luật Việt Nam, về cơ bản cũng có quan điểm tương tự. Cụ thể, nếu trường hợp các bên vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, vừa có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Tòa án mà các bên không có thỏa thuận lại hoặc thỏa thuận mới về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì Tòa án sẽ trả lại đơn kiện hoặc đình chỉ vụ án nếu các bên đã yêu cầu trọng tài giải quyết.³³

Ở một khía cạnh khác, dựa vào Công ước Hague về thỏa thuận lựa chọn Tòa án năm 2005, một số ý kiến cho rằng cần ưu tiên thỏa thuận chọn Tòa. Tuy nhiên, theo một số nghiên cứu thì quan điểm phổ biến hiện nay vẫn là Tòa án sẽ từ chối thẩm quyền và thỏa thuận chọn trọng tài sẽ được ưu tiên.³⁴ Tác giả ủng hộ quan điểm ưu tiên cho thỏa thuận trọng tài, bởi phạm vi điều chỉnh của Công ước Hague không bao gồm các vấn đề về Trọng tài.³⁵ Hơn nữa, thẩm quyền riêng biệt của Tòa án trong trường hợp này cũng dựa trên sự lựa chọn của các bên, tức mức độ gắn bó cũng tương tự như trọng tài. Do đó, với mục đích phát triển hoạt động trọng tài thì việc ưu tiên thẩm quyền cho trọng tài là điều hợp lý.

Vì vậy, nếu phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết một tranh chấp mà các bên có thỏa thuận lựa chọn Tòa án Việt Nam thì theo quan điểm của tác giả, chúng ta nên cho phép công nhận và cho thi hành.

Kết luận

Có thể thấy, tranh cãi về khả năng công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án quốc gia xuất phát từ một vấn đề lý luận quan trọng. Đó là sự cạnh tranh giữa quyền tài phán quốc gia và sự tự do ý chí của các bên trong việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại. Ở góc độ pháp luật thực định, để giải quyết các tranh cãi trên, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết. Qua những phân tích trên, tác giả có các đề xuất như sau.

Thứ nhất, đối với các tranh chấp về quyền liên quan đến bất động sản tại Việt Nam nhưng được giải quyết tại trọng tài nước ngoài, Tòa án có thể giải thích theo hướng ảnh hưởng đến trật tự công cộng theo Điều V.2.b Công ước và điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS 2015 để không công nhận.

30 Ví dụ như vụ *Melford Capital Partners (Holdings) LLP and others v Digby* [2021] EWHC 872 (Ch); Chirag Karia KC, “When arbitration and exclusive jurisdiction clauses conflict: Which wins?”, *Quadrant Chambers*, 2021, <https://www.quadrantchambers.com/news/when-arbitration-and-exclusive-jurisdiction-clauses-conflict-which-wins-chirag-karia-qc>, truy cập ngày 15/7/2024.

31 Garnett, Richard, “Coexisting and conflicting jurisdiction and arbitration clauses”, *Journal of Private International Law*, Vol. 9(3), 2013, tr. 363-365.

32 K. H. Böckstiegel, S. Kröll and P. Nacimient, “Germany as a place for international and domestic arbitrations – General overview”, *Transnational Dispute Management (TDM)*, Vol. 6(1), March 2009, tr. 49; Decision of the German Federal Supreme Court (Germany: BGH, SchiedsVZ 2007, 273).

33 Khoản 2 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

34 Ronald A. Brand, Paul Herrup, *The 2005 Hague Convention on choice of court agreements commentary and documents*, Cambridge University Press, 2009, tr. 42.

35 Điều 2(4) Công ước về Thỏa thuận chọn Tòa án năm 2005 (2005 Convention on Choice of Court Agreements).

Thứ hai, đối với tranh chấp về ly hôn được giải quyết bởi trọng tài nước ngoài (nếu có xảy ra), Tòa án có thể giải thích theo hướng không thuộc các tranh chấp được giải quyết theo thể thức trọng tài theo Điều V.2.a Công ước và điểm a khoản 2 Điều 459 BLTTDS 2015 để không công nhận.

Thứ ba, đối với tranh chấp mà các bên có thỏa thuận chọn Tòa án Việt Nam nhưng đã giải quyết tại trọng tài nước ngoài, quan điểm của tác giả là chúng ta vẫn nên xem xét công nhận và cho thi hành. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] *Melford Capital Partners (Holdings) LLP and others v Digby* [2021] EWHC 872 (Ch)
- [2] Federal Arbitrazh (Commercial) Court, Moscow District, 1 November 2004, *Yearbook Commercial Arbitration* XXXIII, 2008
- [3] Bộ Tư pháp – UNDP, *Báo cáo đánh giá, so sánh quy định pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật Mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật Mẫu tại Việt Nam*, 2020
- [4] Bộ Tư pháp – UNDP, *Báo cáo đánh giá, so sánh quy định pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật Mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật Mẫu tại Việt Nam*, 2020
- [5] K. H. Böckstiegel, S. Kröll and P. Nacimiento, “Germany as a place for international and domestic arbitrations – General overview”, *Transnational Dispute Management (TDM)*, Vol. 6(1), March 2009
- [6] Gary Born, *International arbitration: Law and practice (Third Edition)*, Kluwer Law International, 2021
- [7] Ronald A. Brand, Paul Herrup, *The 2005 Hague Convention on choice of court agreements commentary and documents*, Cambridge University Press, 2009
- [8] Đinh Chiến, Văn Thư, “Từ các đại án liên quan đến sai phạm quản lý, sử dụng đất: Những vấn đề cốt lõi cần quan tâm sửa đổi Luật Đất đai”, *Tạp chí Pháp lý điện tử*, 2022
- [9] Giuditta Cordero-Moss, *International Commercial Arbitration - Different Forms and their Features*, Cambridge University Press, 2013
- [10] Richard Garnett, “Coexisting and conflicting jurisdiction and arbitration clauses”, *Journal of Private International Law*, Vol. 9(3), 2013
- [11] International Council for Commercial Arbitration, *ICCA’s Guide to the interpretation of the 1958 New York Convention: A handbook for judges*, 2011
- [12] Loukas A. Mistelis and Stavros L. Brekoulakis, *Arbitrability: International and Comparative Perspectives*, Kluwer Law International, 2009
- [13] Ajar Rab, “Redressal mechanism under the real estate (regulation and development) act 2016: ouster of the arbitration tribunal”, *NUJS Law Review*, Vol. 10(1), 2017
- [14] Zheng Sopchia Tang, *Jurisdiction and arbitration agreements in international commercial law*, Routledge Publisher, 2014
- [15] David K. Taylor & Jeffrey N. Brown, “Arbitration and Other Forms of ADR in Real Estate Deals: The Process, Drafting Considerations, and Making ADR Provisions Work”, *Probate and Property*, Vol. 28(2), March/April 2014
- [16] Lê Minh Thông, “Vai trò của Nhà nước trong trật tự kinh tế thị trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10, 1998
- [17] Alan Uzelac, “(In)arbitrability and exclusive jurisdiction – Parallels That Matter”, *International Arbitration and International Commercial Law: Synergy, Convergence and Evolution, Liber Amicorum Eric Bergsten*, Kluwer Law International, 2011
- [18] Reinmar Wolff, *New York Convention Article-by-Article Commentary - Second Edition*, Bloomsbury Publishing, 2019